

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2023

Số: /TB - KSBT

V/v mời báo giá Trang thiết bị y tế (vật tư, hóa chất)

MỜI BÁO GIÁ

Trang thiết bị y tế (vật tư, hóa chất).

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “Mua Trang thiết bị y tế (vật tư, hóa chất) phục vụ dự án Xây dựng mô hình sàng lọc người mang gen bệnh Thalassemia từ 17 - 25 tuổi tại tỉnh Bắc Kạn” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn, số 96, tổ 10, phường Nguyễn Thị Minh khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Dược sĩ Ma Thị Chuyên Ngân, Viên chức khoa Dược -Vật tư y tế, số điện thoại: 3810509/0977 349 848; Email: chuyenngan.dkh@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Báo giá trực tiếp gửi về: Phòng Văn thư, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn, số 96, tổ 10, phường Nguyễn Thị Minh khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Nhận qua email: Bản Scan và File mềm vui lòng gửi về email: chuyenngan.dkh@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 09 tháng 11 năm 2023 đến trước 17^{h00} ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế yêu cầu báo giá gồm:

- Trang thiết bị y tế (vật tư, hóa chất). (Phụ lục kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt trang thiết bị y tế: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý I năm 2024.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Thanh toán theo tiến độ giao hàng.

- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ khi bên mời thầu nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật.

5. Các thông tin khác (nếu có):

- Văn bản công bố đủ điều kiện mua bán Trang thiết bị y tế (vật tư, hóa chất) của đơn vị chào giá.

- Các tài liệu chứng minh tính năng kỹ thuật và toàn bộ các điều kiện về Quản lý trang thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP.

- Quý Công ty vui lòng gửi báo giá đúng theo mẫu báo giá tại Thông tư 14/2023/TT- BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế, Thông tư quy định trình tự, thủ tục xây dựng giá gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

Bản điện tử:

- BGD Trung tâm KSBT;
- Thư ký trang TTĐT Trung tâm KSBT;
- Khoa XN-CĐHA-TDCN;
- Phòng TC-KT;
- Phòng KH-NV.

Bản giấy:

- Khoa Dược - VTYT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Tôn

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thông báo số: /TB-KSBT ngày tháng năm 2023 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Kạn)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/Khối lượng	Đơn vị tính
I. Vật tư				
1	Ống chứa máu kháng đông EDTA	Ống có hình dạng lẳng trụ đáy tròn, có nắp bằng nhựa hoặc cao su. Thân ống được làm bằng nhựa Polypropylene kích thước 12x75mm, nắp màu xanh dương hoặc tím. Ống có chứa chất chống đông EDTA Quy cách đóng gói: 100 ống/khay (Hoặc tương đương)	2.400	Ống
2	Ống nghiệm lấy máu Lithium Heparin	Ống nghiệm được làm bằng nhựa Polypropylene, kích thước ống 12 x 75mm hoặc 13 x 75mm. Ống có chứa Lithium Heparin. Quy cách đóng gói: 100 ống/khay (Hoặc tương đương)	1.200	Ống
3	Bơm kim tiêm 5ml	Được làm từ nhựa y tế nguyên sinh. Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide. Vô trùng - không độc - không buốt - không gây sốt - không DEHP. Quy cách đóng gói: Hộp 100 cái (Hoặc tương đương)	1.200	Cái

4	Găng tay khám bệnh	<p>Được làm từ latex cao su thiên nhiên, bề mặt trơn. Không có bột, Có các cỡ khác nhau. Bề mặt nhẵn toàn bộ hoặc nhám ngón. Chiều dài 220mm-240mm</p> <p>Quy cách đóng gói: 50 đôi/hộp</p> <p>(Hoặc tương đương)</p>	500	Đôi
5	Khẩu trang y tế	<p>Khẩu trang bao gồm 3 lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 02 lớp ngoài: Vải không dệt được làm từ polypropylene - Lớp giữa: Vải lọc được làm từ polypropylene, không thấm nước, không độc hại, có tác dụng lọc khí, ngăn cản bụi, vi khuẩn... <p>Quy cách đóng gói: 50 cái/hộp</p> <p>(Hoặc tương đương)</p>	500	Cái
6	Bông tẩm cồn	<p>Dùng để khử trùng khi lấy máu</p> <p>Kích thước: 3 cm x 3 cm, 2 lớp</p> <p>Chất liệu: Bông 100% cotton chứa cồn Isopropyl Alcohol 70%</p> <p>Quy cách đóng gói: 100 miếng/hộp</p> <p>(Hoặc tương đương)</p>	12	Hộp
7	Đầu côn có lọc	<p>Dùng để hút và đựng mẫu bệnh phẩm dùng trong y tế.</p> <p>Đầu côn có màng lọc, loại 10μl.. Không chứa DNase, RNase, DNA.</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485:2016</p> <p>Quy cách đóng gói: Hộp 96 chiếc</p> <p>(Hoặc tương đương)</p>	6	Hộp

8	Đầu côn có lọc	<p>Dùng để hút và đựng mẫu bệnh phẩm dùng trong y tế.</p> <p>Đầu côn có màng lọc, loại 100μl.. Không chứa DNase, RNase, DNA.</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485:2016</p> <p>Quy cách đóng gói: Hộp 96 chiếc</p> <p>(Hoặc tương đương)</p>	4	Hộp
9	Đầu côn có lọc	<p>Dùng để hút và đựng mẫu bệnh phẩm dùng trong y tế.</p> <p>Đầu côn có màng lọc, loại 1000μl... Không chứa DNase, RNase, DNA.</p> <p>Tiêu chuẩn ISO 13485:2016</p> <p>Quy cách đóng gói: Hộp 96 chiếc</p> <p>(Hoặc tương đương)</p>	10	Hộp
10	Ống nghiệm liên nắp (Microcentrifuge tube) (Eppendorf)	<p>Dùng để chứa mẫu ly tâm phân tách trong xét nghiệm</p> <p>Ống ly tâm dung tích 1,5ml, chia độ, đáy hình nón.</p> <p>Lực ly tâm (RCF): 30000</p> <p>Có thể hấp tiệt trùng</p> <p>Được làm từ polypropolyne USP VI</p> <p>Quy cách đóng gói: Ống</p> <p>(Hoặc tương đương)</p>	500	Ống

11	Dải ống qPCR 8-ống 0,2 ml, nắp rời truyền quang, màu trắng	<p>Dải ống PCR 8 ống 0,2 ml, nắp rời</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được sản xuất từ polypropylene nguyên chất chắc chắn - Được thiết kế để phù hợp tối ưu với tất cả các máy luân nhiệt PCR/qPCR thường được sử dụng. - Tường (thành ống) siêu mỏng cho phép truyền nhiệt chính xác - Không chứa RNase/DNase, không chứa Pyrogen <p>Quy cách đóng gói: Túi 10 x 12 dải</p> <p>(Hoặc tương đương)</p>	1	Túi
II. Hóa chất				
1	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng các thông số sinh hóa	<p>Chất chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy, chạy trên máy sinh hóa au 400</p> <p>Huyết thanh đông khô chứa nồng độ thành phần, thích hợp cho việc hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa của các phòng thí nghiệm lâm sàng và không có chất bảo quản có thể cản trở các xét nghiệm.</p> <p>Quy cách đóng gói: Lọ 1 x 5ml</p> <p>(Hoặc tương đương)</p>	1	Lọ
2	Vật liệu kiểm soát mức 1 xét nghiệm định lượng các thông số sinh hóa	<p>Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1, chạy trên máy sinh hóa au 400</p> <p>Huyết thanh đông khô chứa nồng độ thành phần, thích hợp cho việc kiểm soát chất lượng của các phòng thí nghiệm lâm sàng và không có chất bảo quản có thể cản trở các xét nghiệm.</p> <p>Quy cách đóng gói: Lọ 1 x 5ml</p> <p>(Hoặc tương đương)</p>	1	Lọ

3	Vật liệu kiểm soát mức 2 xét nghiệm định lượng các thông số sinh hóa	<p>Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 2, chạy trên máy sinh hóa au 400</p> <p>Huyết thanh đông khô chứa nồng độ thành phần, thích hợp cho việc kiểm soát chất lượng của các phòng thí nghiệm lâm sàng và không có chất bảo quản có thể cản trở các xét nghiệm.</p> <p>Quy cách đóng gói: Lọ 1 x 5ml</p> <p>(Hoặc tương đương)</p>	1	Lọ
4	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ferritin	<p>Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng Ferritin mẫu huyết thanh người</p> <p>Thành phần thuốc thử: hạt latex phủ kháng thể kháng ferritin</p> <p>Quy cách đóng gói: Hộp 1 x 30ml + 1 x 15ml</p> <p>(Hoặc tương đương)</p>	2	Hộp
5	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng ferritin	<p>Chất chuẩn cho xét nghiệm định lượng ferritin, dạng bột đông khô.</p> <p>Quy cách đóng gói: Hộp 1 x 3ml</p> <p>(Hoặc tương đương)</p>	2	Hộp
6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng sắt	<p>Hóa chất dùng cho xét nghiệm định lượng sắt trong huyết tương người</p> <p>Thành phần: Glycine buffer (pH 1.7) 215 mmol/l; L-ascorbic acid 4.7 mmol/l; 2,4,6-Tri(2-pyridyl)-5-triazine 0.5 mmol/l; Preservative</p> <p>Quy cách đóng gói: R1 4 x 15ml, R2 4 x 15ml</p> <p>(Hoặc tương đương)</p>	1	Hộp

7	Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm huyết học	<p>Chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm huyết học 5 thành phần Chất thử Hematology control (5DN) Thành phần chính: Healthy mammal blood (pig), preservatives and cell stabilizers, Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Quy cách đóng gói: Lọ 3ml (Hoặc tương đương)</p>	2	Lọ
8	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	<p>Dung dịch pha loãng mẫu dùng cho máy xét nghiệm huyết học, Thuốc thử Sodium chloride < 0.9% Potassium chloride < 0.06% Buffer < 0.3% Preservative < 0.1% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Quy cách đóng gói: Thùng 20 lít (Hoặc tương đương)</p>	4	Thùng
9	Thuốc thử ly giải hồng cầu	<p>Dùng trong chẩn đoán in vitro để ly giải hồng cầu cho máy xét nghiệm huyết học Thành phần chính: Detergent < 4.0% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 Quy cách đóng gói: Chai 500ml (Hoặc tương đương)</p>	4	Chai

10	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học	<p>Dùng cho việc bảo trì và làm sạch máy phân tích huyết học. Thành phần chính: Detergent < 0.5% Sodium chloride < 1.0% Buffer < 0.3% Preservative < 0.2% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016</p> <p>Quy cách đóng gói: Can 5 lít</p> <p>(Hoặc tương đương)</p>	4	Can
11	Bộ kit tách chiết DNA	<p>Bộ kit tách chiết DNA để làm PCR gồm các loại cột nhựa có độ chính xác cao và các loại chất rửa và đệm.</p> <p>Quy cách đóng gói: 20 lần tách chiết/hộp</p> <p>(Hoặc tương đương)</p>	10	Hộp
12	Bộ xét nghiệm định tính phát hiện 21 đột biến gen Alpha Globin của bệnh tan máu bẩm sinh (Thalassemia)	<p>Xét nghiệm xác định 21 đột biến gen trong α-Thalassemia dựa trên phản ứng PCR và lai phân tử</p> <p>Thành phần: Taq DNA Polymerase, Dung dịch khuếch đại A1, A2, B, Đệm pha loãng Taq, DNAT, Typing Tray, Teststrip A, TestStrip B, Dung dịch lai, Dung dịch rửa A, Dung dịch gắn kết, Dung dịch rửa B, Chất phát màu</p> <p>Quy cách đóng gói: 10 test/hộp</p> <p>(Hoặc tương đương)</p>	10	Hộp

13	Bộ xét nghiệm định tính phát hiện 22 đột biến gen Beta Globin của bệnh tan máu bẩm sinh (Thalassemia)	<p>Xét nghiệm xác định 22 đột biến gen trong β-Thalassemia dựa trên phản ứng PCR và lai phân tử</p> <p>Thành phần:</p> <p>Dung dịch ly giải, GENXTRACT Resin, Dung dịch khuếch đại, Đệm pha loãng Taq, DNAT, Typing Tray, Dung dịch lai, Dung dịch rửa A, Dung dịch gắn kết, Dung dịch rửa B, Chất phát màu</p> <p>Quy cách đóng gói: 20 test/hộp</p> <p>(Hoặc tương đương)</p>	5	Hộp
----	---	--	---	-----

